

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2017/HSST
Ngày 24 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu**
Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Văn Chiến**
Ông **Võ Thanh Liêm**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thúy Kiều** - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông **Dương Phi Cát** -Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 154/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tăng Thành P**

Tên gọi khác: không

Sinh năm: 1980

ĐKNKTT: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Dân tộc: Kinh. *Quốc tịch:* Việt Nam

Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà trọ

Trình độ học vấn : 9/12

Con ông: Tăng Phát V và bà Trần Kim T

Vợ: Nguyễn Thị Cẩm C, con 02 người (lớn nhất 13 tuổi nhỏ nhất 03 tuổi)

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ: ngày 07/12/2016

Thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2016 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Thái Thị T – sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Tạm trú tại ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Chị Trần Thị T – sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tăng Thành P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 06/12/2016, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Công an xã Đ, thành phố C bắt quả tang tại phòng số 03 và 04 của nhà trọ Vân Nam thuộc ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau có các đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Cụ thể, tại phòng số 03 có Nguyễn Duy K cùng với Trần Thị Tú T, tại phòng số 04 có Lê Văn T cùng Thái Thị T đang thực hiện hành vi mua bán dâm.

Tang vật thu giữ gồm:

- 03 bao cao su đã qua sử dụng (02 bao cao su tại phòng số 03, 01 bao cao su tại phòng số 04);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim 01259526551 của Thái Thị T;
- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, gắn sim 01259860846 của Trần Thị Tú T;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cá thể số 61480011265 của bị cáo Tăng Thành P;
- 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự của nhà trọ Vân Nam;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng gắn sim số 0946002345 của bị cáo Tăng Thành P;
- Tiền Việt Nam 700.000đ.

Do Tăng Thành P là chủ nhà trọ Vân Nam có mối quan hệ quen biết với Thái Thị T và Trần Thị Tú T từ trước, Thái Thị T và Trần Thị Tú T có đề nghị bị cáo có khách mua dâm thì gọi cho Thái Thị T và Trần Thị Tú T để bán dâm, mỗi lần sẽ trả cho bị cáo 70.000đ tiền điện thoại và 80.000đ tiền phòng. Đến khoảng 20 giờ ngày 06/12/2016 khi có Lê Văn T và Nguyễn Duy K đến thuê phòng trọ số 03 và 04 tại nhà trọ Vân Nam và có nhu cầu mua dâm, T đưa cho bị cáo 700.000đ để mua dâm. Bị cáo P dùng điện thoại di động của bị cáo P hiệu Nokia mang sim số 0946002345 gọi vào số máy của Thái Thị T và Trần Thị Tú T. Khi Thái Thị T và Trần Thị Tú T đến bị cáo Phúc đưa Trần Thị Tú T vào phòng số 03, Thái Thị T vào phòng số 04 để bán dâm cho K và T. Khoảng 20 phút sau bị công an bắt quả tang.

Thái Thị T và Trần Thị Tú T khai ngoài lần bán dâm bị bắt quả tang, vào khoảng tháng 11/2016 không nhớ ngày cụ thể, bị cáo Phúc có gọi điện thoại cho Thái Thị T 01 lần, bị cáo P gọi cho Trần Thị Tú T 02 lần đến nhà trọ Vân Nam để bán dâm nhưng không biết họ tên và địa chỉ của người mua dâm trong các lần này. Lê Văn T và Nguyễn Duy K còn khai nhận vào ngày 02/12/2016 Lê Văn T và Nguyễn Duy K đến nhà trọ Vân Nam để mua dâm 01 lần nhưng không biết tên họ và địa chỉ của người bán dâm.

Quá trình điều tra bị cáo Tăng Thành P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội ngày 06/12/2016. Đối với những lần trước đó T và T khai bán dâm tại nhà trọ Vân Nam vào tháng 11/2016, K và T khai mua dâm tại nhà trọ Vân Nam 01 lần vào ngày 02/12/2016 bị cáo Phúc không thừa nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 254, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều

46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Thành P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi chứa dâm tại phòng số 03 và 04 của nhà trọ Vân Nam do bị cáo làm chủ vào ngày 06/12/2016. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo để lo cho gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Tăng Thành P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 06/12/2016 tại phòng số 03 và 04 của nhà trọ Vân Nam do bị cáo làm chủ, bị cáo đã dùng nhà trọ của mình để thực hiện hành vi cho Trần Thị Tú T và Nguyễn Duy K giao cấu tại phòng số 03, Lê Văn T và Thái Thị T giao cấu tại phòng số 04 để thu lợi. Hành vi của bị cáo Tăng Thành P là hành vi chứa mại dâm.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc để Thái Thị T với Lê Văn T, Trần Thị Tú T với Nguyễn Duy K thực hiện hành vi mua bán dâm tại nơi bị cáo kinh doanh nhà trọ là vi phạm pháp luật, là xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đến đời sống văn hóa, đến trật tự trị an xã hội, bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng chỉ vì lợi ích vật chất mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo chứa dâm ngày 06/12/2016 cho 02 đôi nam, nữ thực hiện hành vi mua bán dâm nhưng việc mua bán dâm diễn ra cùng thời điểm và Lê Văn T là người đứng ra để trao đổi thỏa thuận với bị cáo để T và K mua dâm. Như vậy, đã đủ cơ sở khẳng định bị cáo Tăng Thành P phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 254 Bộ luật hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, bị cáo phải gánh chịu hậu quả do chính hành vi của mình gây ra, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử đã xem xét thấy rằng: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự. Gia đình bị cáo có công với cách mạng cụ thể bị cáo có cha đẻ là ông Tăng Phát V được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và chị ruột là bà Tăng Thị D (tên thường gọi Tăng Tổ Q) được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì “đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trong đó có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang là người trực tiếp nuôi mẹ già (88 tuổi) bị bệnh và 02 con nhỏ, vợ bị cáo không có thu nhập. Ngày sau khi thực

hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tháo dỡ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ trọ của bị cáo và ngưng kinh doanh, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có địa chỉ thường trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục để bị cáo cải tạo trong cộng đồng xã hội để tạo điều kiện tốt hơn cho bị cáo sửa chữa, khắc phục, cải tạo bản thân và cũng tạo điều kiện để bị cáo thực hiện trách nhiệm với gia đình, góp phần giảm bớt gánh nặng cho xã hội.

Đối với việc Thái Thị T và Trần Thị Tú T khai ngoài lần bị cáo bị bắt quả tang, bị cáo có gọi điện thoại cho Thu 01 lần T 02 lần đến nhà trọ Vân Nam vào khoảng tháng 11/2016 để bán dâm nhưng không biết họ tên và địa chỉ người mua dâm trong lần này. Lê Văn T và Nguyễn Duy K khai nhận vào ngày 02/12/2016 có mua dâm tại nhà nghỉ trọ Vân Nam nhưng không xác định được người bán dâm là ai. Bị cáo P không thừa nhận những lần này. Hiện K, Lê Văn T, Thái Thị T và Trần Thị Tú T, không còn ở địa phương nên không làm việc được nên chưa có căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội những lần này. Viện kiểm sát tách ra giao cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Văn T và Nguyễn Duy K đã có hành vi mua dâm vào ngày 06/12/2016 đã bị xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với tang vật của vụ án: 03 bao cao su đã qua sử dụng (02 bao cao su tại phòng số 03, 01 bao cao su tại phòng số 04) là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim 01259526551 là tài sản của Thái Thị T nên trả lại cho Thái Thị T, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, gắn sim số 01259860846 là tài sản của Trần Thị Tú T nên trả lại cho Trần Thị Tú T. 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cá thể số 61480011265 và 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự của nhà trọ Vân Nam là giấy tờ thủ tục của hoạt động kinh doanh của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng gắn sim số 0946002345 của bị cáo P là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước. Tiền Việt Nam 700.000đ là tiền có được từ hành vi chứa dâm nên cần tịch thu sung công quỹ.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Tăng Thành P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Tăng Thành P phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tăng Thành P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tăng Thành P về Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tang vật của vụ án đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C quản lý được xử lý như sau:

Tịch thu, tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng;

Tịch thu, phát mãi sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng kèm sim số 0946002345;

Tịch thu, sung quỹ tiền Việt Nam 700.000đ;

Trả lại cho Thái Thị T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim 01259526551

Trả lại cho Trần Thị Tú T 01 điện thoại di động hiệu Masstel, gắn sim số 01259860846;

Trả lại cho bị cáo Tăng Thành P 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cá thể số 61480011265 và 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự của nhà trọ Vân Nam.

Căn cứ khoản 1 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*hai trăm ngàn*) bị cáo Tăng Thành P phải nộp (*chưa nộp*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Phan Thị Thu